

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã chứng khoán: EMS

Trụ sở chính: Số 01 đường Tân Xuân, P.Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-024) 3757 5577 Fax: (84-024) 3757 6144

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Quỳnh Vân

Địa chỉ: F206-E4 Thành Công – Phường Thành Công - Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 0915267888

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 18/6/2020 với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;
- Quyết định mức cổ tức chi trả năm 2019;
- Quyết định tiếp tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu;

(Nội dung chi tiết theo văn bản đính kèm)

Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty: <https://ems.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**T/L TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TCCB - LĐ**



Trần Thị Quỳnh Vân

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2020



**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN**

I. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 đường Tân Xuân, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0101826868
- Thời gian họp: Vào hồi 8h30, ngày 18 tháng 6 năm 2020.
- Địa điểm họp: Hội trường nhà D, Khách sạn La Thành, 226 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội.

II. Thành phần tham dự

Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện”) trong danh sách cổ đông chốt ngày 27/05/2020, cùng Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện.

III. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

1. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Trưởng Ban TCCB-LĐ: Trưởng ban.
- Bà Đinh Thị Hồng Phương – Phó Ban KHĐT: Thành viên.
- Ông Đỗ Quốc Khánh – Trưởng Ban KT-CNTT: Thành viên.

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Trưởng Ban TCCB-LĐ - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội với kết quả như sau:

- Theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/5/2020, Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện có 718 cổ đông có quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 9,159,125 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện.



- Tại thời điểm 9 giờ ngày 18/06/2020, số cổ đông đã đến tham dự Đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền: 257 cổ đông, đại diện cho 8,712,362 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 95.12% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 và Khoản 1, điều 19 Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện đủ điều kiện tiến hành.

IV. Bầu đoàn chủ tịch và các Ban giúp việc Đại hội

1. Đoàn chủ tịch Đại hội

- Bà Chu Thị Lan Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Chủ tọa đại hội.

- Bà Hà Thị Hòa - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Thành viên.

- Ông Lê Quốc Anh – Thành viên HĐQT – Thành viên.

2. Ban Thư ký đại hội

- Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc - Trưởng Ban.

- Ông Phạm Tất Thành – Trưởng Ban Kiểm soát - Thành viên.

3. Ban kiểm phiếu

- Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ - Lao động: Trưởng ban.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Trưởng Ban Tài chính Kế toán: Thành viên.

- Ông Đỗ Quốc Khánh – Trưởng Ban Kỹ thuật – Công nghệ thông tin: Thành viên.

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Để Đại hội được tiến hành, Trưởng Ban thư ký đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện năm 2020, Quy chế đã được 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

V. Nội dung chương trình làm việc của Đại hội:

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua gồm các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần;

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020;

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

4. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;

5. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS kế hoạch năm 2020;

6. Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

PHẦN I - NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần

Bà Chu Thị Lan Hương – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần với một số nội dung chủ yếu sau:

1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019		
		KH 2019	% so TH 2018	Thực hiện 2019	% so TH 2018 trình bày lại (*)	% so KH 2019
I	Tổng doanh thu	2,250,000	148.36%	1,805,334	118.99%	80.24%
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	2,246,100	148.46%	1,802,398	119.10%	80.25%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	3,000	114.72%	2,132	81.52%	71.06%
3	Thu nhập khác	900	80.43%	805	69.63%	89.43%
II	Tổng chi phí	2,183,500	149.68%	1,738,727	119.46%	79.63%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	66,500	115.05%	66,608	108.09%	100.16%
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế	52,990	115.59%	53,232	108.88%	100.46%
V	TỶ LỆ CỔ TỨC	10.00%	83.33%	10.00%	83.33%	100.00%

1.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu: 2,060 tỷ đồng, tăng 14.11% so với doanh thu thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế: 66.7 tỷ đồng, tương đương lợi nhuận trước thuế năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế: 53.3 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30.17%.
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

(Chi tiết tại Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần đính kèm).

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020

Bà Hà Thị Hòa – Tổng Giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 với một số nội dung chủ yếu sau:

2.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (trình bày lại)	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Tổng Doanh thu	1,517,155	1,805,334	118.99%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,513,384	1,802,398	119.10%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,615	2,132	81.52%
1.3	Thu nhập khác	1,156	805	69.63%
2	Chi phí	1,455,532	1,738,727	119.46%
3	Lợi nhuận trước thuế	61,623	66,608	108.09%
4	Tỷ lệ cổ tức	12.00%	10.00%	83.33%

2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % 2020/2019
1	Tổng Doanh thu	1,805,334	2,060,000	114.11%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,802,398	2,058,350	114.20%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,132	1,300	60.98%
1.3	Thu nhập khác	805	350	43.49%
2	Chi phí	1,738,727	1,993,300	114.64%
3	Lợi nhuận trước thuế	66,608	66,700	100.14%
4	Tỷ lệ cổ tức	10.00%	10.00%	100.00%

(Chi tiết tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đính kèm).

3. Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Ông Phạm Tất Thành – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Chi tiết xem tại Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đính kèm).

4. Các Tờ trình liên quan đến vấn đề tài chính của Tổng công ty

Bà Vũ Thị Mai Hồng – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội về:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS kế hoạch năm 2020.

4.1 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2019 (Trình bày lại)	Tại ngày 31/12/2019
1	Tổng tài sản	558,749	598,954
2	Vốn chủ sở hữu	218,453	224,769
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	91,591	91,591
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	68,504	76,897
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	58,358	56,281

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2018 (Trình bày lại)	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1,513,384	1,802,398	119.10%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1,513,384	1,802,398	119.10%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1,269,280	1,526,372	120.25%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	244,104	276,026	113.08%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	2,615	2,132	81.52%
7	Chi phí tài chính	(g)	2,257	1,111	49.20%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	183,703	211,018	114.87%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	60,758	66,029	108.67%
10	Thu nhập khác	(k1)	1,156	805	69.63%
11	Chi phí khác	(k2)	291	226	77.73%
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	865	579	66.91%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	61,623	66,608	108.09%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	12,733	13,376	105.04%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m-n)	48,890	53,232	108.88%

Ghi chú: Tổng công ty EMS ghi nhận và trình bày lại số liệu năm 2018 theo kết luận tại Biên bản Thanh tra quyết toán thuế năm 2018 của Cục thuế thành phố Hà Nội.

4.2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung “Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020”.

4.3 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019	66,607,670,515	(a)
1.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13,375,689,810	(b)
1.2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019	53,231,980,705	(c=a-b)
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2018	3,048,569,138	Theo Biên bản Thanh tra của Cục thuế Hà Nội (d)
3	Phân phối LN sau thuế thực hiện năm 2019	56,280,549,843	(e=c+d)
3.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS theo mức chi đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua	635,040,000	(f)
3.2	Chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần	9,159,125,000	(g) = 10% x 9,159,125 x 10,000
3.3	Lợi nhuận còn lại	46,486,384,843	(h=e-f-g)
a	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tương đương 1.45 tháng lương thực hiện của CBCNV	37,988,550,000	(i)
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành tương đương 1 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý	320,500,000	(j)
c	Trích Quỹ đầu tư phát triển	8,177,334,843	(k=h-i-j)

4.4 Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện năm 2019 và mức thù lao, tiền lương của HĐQT và Ban Kiểm soát kế hoạch năm 2020

a) Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019:

STT	Chức danh	Kế hoạch 2019			Thực hiện 2019		
		Số lượng b.quân (người/tháng)	Bình quân 2019 (VND/người/tháng)	Thù lao kế hoạch (VND)	Số lượng b.quân (người/tháng)	Bình quân thực hiện năm 2019 (VND/người/tháng)	Thù lao thực hiện (VND)
I	Cán bộ đại diện			259,200,000			336,960,000

	vốn						
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	11,880,000	142,560,000	1	11,880,000	142,560,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	9,720,000	116,640,000	1	9,720,000	116,640,000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (từ T5/2019)				1	9,720,000	77,760,000
II	Cán bộ không đại diện vốn			298,080,000			298,080,000
1	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	9,720,000	116,640,000	1	9,720,000	116,640,000
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000	181,440,000	2	7,560,000	181,440,000
	Tổng cộng			557,280,000			635,040,000

b) Mức thù lao, tiền lương của HĐQT và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2020:

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2020	
		Số lượng	Thù lao bình quân (VND/người/tháng)
I	Thù lao của các cán bộ kiêm nhiệm		
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2	9,720,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000
II	Tiền lương của các cán bộ chuyên trách		
1	Trưởng BKS chuyên trách	1	34,750,000

5. Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2020

Ông Lê Quốc Anh – Thành viên HĐQT Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội tờ trình về việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2020 với những nội dung như sau:

5.1 Phương án phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.

- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 91,591,252,374 đồng.
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 9,159,125 cổ phần.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 9,159,125 cổ phần.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 5,841,689 cổ phiếu (Năm triệu, tám trăm bốn mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi chín cổ phiếu).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 58,416,890,000 đồng (Năm mươi tám tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng).
- **Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 63.78%.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu thưởng không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện được lấy từ nguồn quỹ đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện:** 10,000 : 6,378 (cổ đông sở hữu 10,000 cổ phiếu được nhận 6,378 cổ phiếu mới). Tổng số cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm theo phương án tăng vốn sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

5.2 Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh phương án

và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan chức năng khác.

- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn.
- Các công việc khác có liên quan.

PHẦN II – THẢO LUẬN

Ý kiến đóng góp của các cổ đông

Các cổ đông hoàn toàn nhất trí với nội dung các Báo cáo và Tờ trình của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện và không có ý kiến gì thêm.

PHẦN III - BIỂU QUYẾT

Kết quả biểu quyết theo từng nội dung trình Đại hội:

1. **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần:**
 - Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
2. **Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020**
 - Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
3. **Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

7. Thông qua Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS kế hoạch năm 2020:

Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

8. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Tán thành: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

PHẦN IV – NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần, thống nhất những nội dung sau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

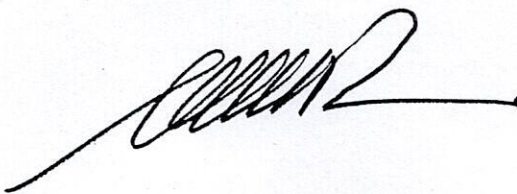
1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần;
2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020;

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
7. Thông qua Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS kế hoạch năm 2020;
8. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2020.

Biên bản này do Ban Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

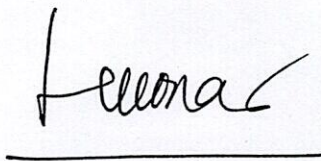
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần kết thúc vào hồi 11 giờ 30 cùng ngày.

T/M BAN THƯ KÝ



Trần Anh Tuấn

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Chu Thị Lan Hương



Số: 17/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần ngày 18/06/2020;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần với một số nội dung chủ yếu:

1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019		
		KH 2019	% so TH 2018	Thực hiện 2019	% so TH 2018 (trình bày lại)	% so KH 2019
1	Tổng doanh thu	2,250,000	148.36%	1,805,334	118.99%	80.24%
2	Tổng chi phí	2,183,500	149.68%	1,738,727	119.46%	79.63%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	66,500	115.05%	66,608	108.09%	100.16%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế		115.59%		108.88%	100.46%



		52,990		53,232		
5	TỶ LỆ CỔ TỨC	10.00%	83.33%	10.00%	83.33%	100.00%

1.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu: 2,060 tỷ đồng, tăng 14.11% so với doanh thu thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế: 66.7 tỷ đồng, tương đương lợi nhuận trước thuế năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế: 53.3 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30.17%.
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 với một số nội dung chủ yếu sau:

2.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (trình bày lại)	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Tổng Doanh thu	1,517,155	1,805,334	118.99%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,513,384	1,802,398	119.10%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,615	2,132	81.52%
1.3	Thu nhập khác	1,156	805	69.63%
2	Chi phí	1,455,532	1,738,727	119.46%
3	Lợi nhuận trước thuế	61,623	66,608	108.09%
4	Tỷ lệ cổ tức	12.00%	10.00%	83.33%

2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % 2020/2019
1	Tổng Doanh thu	1,805,334	2,060,000	114.11%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,802,398	2,058,350	114.20%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,132	1,300	60.98%
1.3	Thu nhập khác	805	350	43.49%
2	Chi phí	1,738,727	1,993,300	114.64%

3	Lợi nhuận trước thuế	66,608	66,700	100.14%
4	Tỷ lệ cổ tức	10.00%	10.00%	100.00%

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

4.1 Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2019 (Trình bày lại)	Tại ngày 31/12/2019
1	Tổng tài sản	558,749	598,954
2	Vốn chủ sở hữu	218,453	224,769
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	91,591	91,591
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	68,504	76,897
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	58,358	56,281

4.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2018 (Trình bày lại)	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1,513,384	1,802,398	119.10%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1,513,384	1,802,398	119.10%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1,269,280	1,526,372	120.25%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	244,104	276,026	113.08%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	2,615	2,132	81.52%
7	Chi phí tài chính	(g)	2,257	1,111	49.20%

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2018 (Trình bày lại)	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	183,703	211,018	114.87%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	60,758	66,029	108.67%
10	Thu nhập khác	(k1)	1,156	805	69.63%
11	Chi phí khác	(k2)	291	226	77.73%
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	865	579	66.91%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	61,623	66,608	108.09%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	12,733	13,376	105.04%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m-n)	48,890	53,232	108.88%

Ghi chú: Tổng công ty EMS ghi nhận và trình bày lại số liệu năm 2018 theo kết luận tại Biên bản Thanh tra quyết toán thuế năm 2018 của Cục thuế thành phố Hà Nội.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019	66,607,670,515	(a)
1.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13,375,689,810	(b)
1.2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019	53,231,980,705	(c=a-b)
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2018	3,048,569,138	Theo Biên bản Thanh tra của Cục thuế Hà Nội (d)
3	Phân phối LN sau thuế thực hiện năm 2019	56,280,549,843	(e=c+d)
3.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS theo mức chi đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua	635,040,000	(f)
3.2	Chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần	9,159,125,000	(g) = 10% x 9,159,125 x

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Ghi chú
			10,000
3.3	Lợi nhuận còn lại	46,486,384,843	(h=e-f-g)
a	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tương đương 1.45 tháng lương thực hiện của CBCNV	37,988,550,000	(i)
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành tương đương 1 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý	320,500,000	(j)
c	Trích Quỹ đầu tư phát triển	8,177,334,843	(k=h-i-j)

Điều 7. Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 và mức thù lao, tiền lương của HĐQT và Ban Kiểm soát kế hoạch năm 2020

7.1 Tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

T T	Chức danh	Kế hoạch 2019			Thực hiện 2019		
		Số lượng b. quâ n (người / tháng)	Bình quân 2019 (VND/ người/ tháng)	Thù lao kế hoạch (VND)	Số lượng b. quâ n (người / tháng)	Bình quân thực hiện năm 2019 (VND/ người /tháng)	Thù lao thực hiện (VND)
I	Cán bộ đại diện vốn			259,200,000			336,960,000
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	11,880,000	142,560,000	1	11,880,000	142,560,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	9,720,000	116,640,000	1	9,720,000	116,640,000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (từ T5/2019)				1	9,720,000	77,760,000
II	Cán bộ không đại diện vốn			298,080,000			298,080,000
1	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	9,720,000	116,640,000	1	9,720,000	116,640,000
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000	181,440,000	2	7,560,000	181,440,000
	Tổng cộng			557,280,000			635,040,000

7.2 Mức thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS kế hoạch năm 2020:

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2020	
		Số lượng	Thù lao bình quân (VND/người/tháng)
I	Thù lao của các cán bộ kiêm nhiệm		
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2	9,720,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000
II	Tiền lương của các cán bộ chuyên trách		
1	Trưởng BKS chuyên trách	1	34,750,000

Điều 8. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

8.1 Phương án phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 91,591,252,374 đồng.
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 9,159,125 cổ phần.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 9,159,125 cổ phần.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 5,841,689 cổ phiếu (Năm triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi chín cổ phiếu).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 58,416,890,000 đồng (Năm mươi tám tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng).
- **Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 63.78%.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu thưởng không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện được lấy từ nguồn quỹ đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện:** 10,000 : 6,378 (cổ đông sở hữu 10,000 cổ phiếu được nhận 6,378 cổ phiếu mới). Tổng số cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phát hành.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm theo phương án tăng vốn sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

8.2 Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. *an*

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, Cổ đông (để b/cáo),
- TV.HĐQT; Ban TGD (để t/hiện),
- Ban Kiểm soát (để giám sát),
- Lưu HĐQT.

**TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Chu Thị Lan Hương

